TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 555/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 07- 2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Bà Nguyễn Thị Mai Khanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đông, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lương Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/04/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/06/2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/QĐHPT-DS ngày 06/07/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phạm Yến N**, sinh năm 1997.

HKTT: Ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh **Trần Văn K,** sinh năm 1993.

HKTT: Ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Chị Yến N có mặt; anh K vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 25/03/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Phạm Yến N trình bày: Chị và anh K chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương vào năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng thời giang đầu sống hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh K cờ bạc, không lo làm ăn và quan tâm chăm sóc gia đình. Đến

đầu năm 2022 vợ chồng chị sống ly thân luôn cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Nguyễn Gia B - sinh ngày 17/09/2018. Hiện nay cháu đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

***** Bị đơn là anh Trần Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phạm Yến N là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh K; Về con chung, giao con chung tên Trần Nguyễn Gia B - sinh ngày 17/09/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Văn K đã được tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phạm Yến N và anh Trần Văn K xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở, bởi tại phiên tòa chị N trình bày mâu thuẫn vợ chồng do anh K thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, quan tâm chăm sóc gia đình. Từ tháng 01 năm 2022 đến nay anh chị đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án anh K đã được Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị N và cũng không có thể hiện thiện chí để hàng gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn

vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được ly hôn với anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Trần Nguyễn Gia B - sinh ngày 17/09/2018. Hiện nay con chung đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu nuôi con của chị N là có cơ sở. Bởi vì, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, chị N là người trực tiếp chăm sóc con chung, cháu Bảo vẫn phát triển tốt. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Bảo cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phụ hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa chị N trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Phạm Yến N.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phạm Yến N với anh Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Gia B - sinh ngày 17/09/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không yêu cầu.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Phạm Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0004248

ngày 12/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, như vậy Chị Yến N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm